

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Quyết định số 126/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2020 của
Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 23/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/20 của Chi
cục Thi hành án thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay Phòng Thi hành án dân
sự khu vực 10, tỉnh Tây Ninh);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 18/QĐ-CCTHADS
ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây
Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Tây Ninh)

Căn cứ kết quả thẩm định giá tại Chứng thư số 254/2025//101/CT-
VATCĐNB ngày 10/6/2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài
sản Toàn Cầu – Chi nhánh Đông Nam Bộ;

Căn cứ thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 1315/TB-
CCTHADS ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án
dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân khu vực
10, tỉnh Tây Ninh)

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh (nay là
Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Tây Ninh) lựa chọn: Công ty đấu giá
Hợp danh Khải Hưng.

Địa chỉ công ty: Số 09, Tinh Lộ 6, khu phố Hòa Phú, phường Trảng Bàng,
tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ Chi nhánh Công ty: Số 159 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 22,
phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

Tài sản: Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất có diện tích 181,1 m²,
thuộc thửa đất số 590, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại khu phố Ninh Tân, phường Ninh

Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh).

Giá khởi điểm bán đấu giá là: 3.661.706.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Vậy, thông báo để các bên đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND KV 10;
- Lưu: VT, HSTHA.



Nguyễn Thị Ngọc Tuyên

Số: 173 /TB-THADS

Tây Ninh, ngày 14 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Về việc tổ chức đấu giá tài sản: Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất có diện tích 181,1 m², thuộc thửa đất số 590, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Tây Ninh) .

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá

-**Tài sản:** Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất có diện tích 181,1 m², thuộc thửa đất số 590, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh).

Giá khởi điểm bán đấu giá là: 3.661.706.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng

Tổng số điểm: 94 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10

1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4

3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	52
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7

4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	2
6.1	01 đấu giá viên	2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4



8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	4
9.1	Dưới 50 triệu đồng	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8
1.	Là tổ chức hành nghề đấu giá chuyên nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (không bao gồm trụ sở chi nhánh)	4
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1
3.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (thể hiện bằng biên bản đấu giá tài sản trong năm trước liền kề)	3
	Tổng	94

Nơi nhận:

- Công TTĐTQG về ĐGTS (thông báo)
- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: HS, VT./.



Nguyễn Thị Ngọc Tuyền